

VAN BUỒM KIỂU DÁNG MỎNG LOẠI Z011-A



QUY CÁCH KỸ THUẬT

Đường kính danh nghĩa: DN 20 - DN 1200

(DN 20 chỉ có qui cách PN10/16)

Khoảng cách 2 mặt bích : EN 558 Series 20 (DIN 3202 T3 K1)

ISO 5752 Series 20

API 609 Table 1

BS5155 Series 4

Tiêu chuẩn mặt bích : DIN 2501 PN 6/10/16

ANSI B 16.5, Class 150

MSS SP44 Class 150

AWWA C 207

AS 2129 Table D and E

BS 10 Table D and E

JIS B 2211-5 K

JIS B 2212-10 K

Mặt bích lắp ghép : DIN 2641 và DIN 2642

Mặt bích hàn: DIN 2576

Thiết kế mặt bích : DIN 2526, Form A-E, ANSI RF

Mặt bích cổ van : EN ISO 5211

NF E 29-402

Ký mã hiệu: DIN EN 19

Kiểm tra độ kín: DIN 3230 T3 BO, BN (Mức rò rỉ 1)

ISO 5208, Category 3

API 598 Table 5

ANSI B 16-104, Class VI

Giới hạn nhiệt độ : -20 °C đến + 160 °C (phụ thuộc vào áp suất, môi chất làm việc & vật liệu van).

Áp suất làm việc: tối đa 16 bar

Chênh lệch áp suất: ΔP tối đa 16 bar

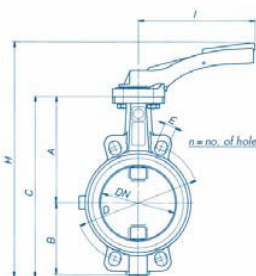
Chân không: 0.2 bar tuyệt đối (phụ thuộc vào môi chất & nhiệt độ)

ĐẶC ĐIỂM

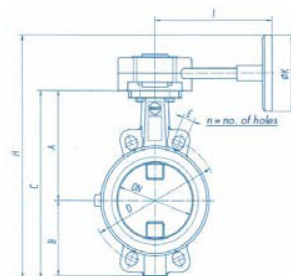
- Kín khí tuyệt đối với dòng lưu chất từ cả hai hướng.
- Thân van & đĩa van được gia công cơ khí chính xác đảm bảo mô-men hoạt động thấp, tuổi thọ và độ tin cậy cao.
- Bộ ba bạc thau giúp ngăn ngừa sự lệch trục và đảm bảo sự dẫn hướng tối ưu ngay cả sau nhiều năm hoạt động.
- Bốn lỗ xỏ bu-lông mặt bích đảm bảo vị trí chính xác khi lắp đặt van
- Có thể chỉ lắp một bên mặt bích (vui lòng liên hệ bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để được cung cấp tài liệu chi tiết).
- Có thể được lắp đặt ở bất kỳ vị trí nào.
- Hoạt động không cần bảo dưỡng
- Các chi tiết có thể tháo rời và thay thế mới

ỨNG DỤNG CHUNG

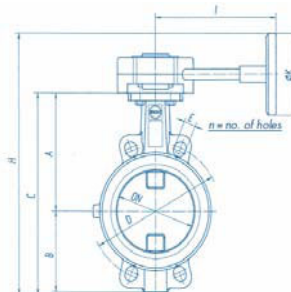
- Công nghiệp hóa chất và hóa dầu
- Công nghệ xử lý nước cấp & nước thải.
- Kỹ nghệ truyền dẫn khí nén
- Đóng tàu
- Công nghệ năng lượng
- Công nghiệp thực phẩm
- Xây dựng dân dụng
- Dùng cho sơn và dung môi. Phù hợp cho cả môi trường đòi hỏi "chống chỉ định silicon"



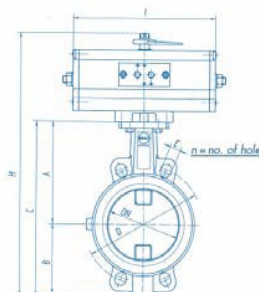
Kiểu tay gạt



Kiểu tay quay



Kiểu động cơ điện



Kiểu động cơ khí nén